

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2018/HS-ST
Ngày 17-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thu Quỳnh

Bà Nguyễn Thị Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Minh T, sinh ngày 28 tháng 02 năm 1987 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Đường N, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q và bà Phạm Thị B; có vợ là Lê Thị Thu H và 05 con; tiền án: Tại Bản án số 83/2015/HSST ngày 24/9/2015 Tòa án nhân dân quận Ngũ Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; tại Bản án số 17/2018/HSST ngày 16/3/2018 Tòa án nhân dân quận Ngũ Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tại Bản án số 23/2018/HSST ngày 12/4/2018 Tòa án nhân dân quận Ngũ Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 04/6/2018 bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú;

- Bị hại: Ông Trần Minh T, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 30/5/2018, Trần Minh T gặp và cùng ngồi uống nước với Hùng “lợn” (hiện chưa xác định được căn cước, địa chỉ) tại khu vực Tòa nhà K, đường L, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng. Sau đó H rủ T đi lang thang xem ai có sơ hở thì trộm cắp tài sản. T đồng ý và H dùng xe máy của mình chở T đến khu vực bờ mương C, khi đi tới nhà số 25/227 đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng thì dừng lại. Quan sát thấy bên cạnh nhà có một lối đi, bên ngoài có cổng khóa, bên trong không có ai, H bảo T “Mày trèo vào trong cắt khóa, bê được cái gì thì bê” và mở cốp xe máy lấy một mỏ lết bằng kim loại màu trắng đưa cho T. T trèo qua cổng để vào bên trong, phát hiện thấy phía cuối nhà có một cửa sắt đang khóa bên ngoài, T lấy mỏ lết kẹp vào tai khóa bê gãy rồi đẩy cửa với mục đích vào trong nhà xem có gì thì trộm cắp nhưng không mở cửa được. Đúng lúc này, ông Trần Minh T chủ nhà nghe thấy tiếng động phía sau nhà mình liền chạy ra, nhìn qua cổng thì phát hiện T đang đứng trong sân nhà mình, tay đang cầm mỏ lết liền mở cổng cùng với quần chúng nhân dân chạy vào trong sân bắt giữ T cùng tang vật giao cho cơ quan Công an xử lý.

Vật chứng của vụ án: 01 mỏ lết bằng kim loại màu trắng, trên thân có ghi chữ FORGET STEEL và số 15”-375; 01 khóa bằng kim loại, thân khóa ghi chữ Lock và số 1-12 đã han rỉ, 01 tai khóa cửa bằng kim loại đã han rỉ (có dấu vết bị đứt gãy).

Tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 11/8/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Trần Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại ông Trần Minh T vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai có trong hồ sơ vụ án, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án tù từ 12 đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp 45 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định Thi hành án phạt tù số 45/2018/QĐ-CA ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản và thu nhập không ổn định nên không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 mỏ lết bằng kim loại màu trắng, trên thân có ghi chữ FORGET STEEL và số 15"-375; 01 khóa bằng kim loại, thân khóa ghi chữ Lock và số 1-12 đã han rỉ, 01 tai khóa cửa bằng kim loại đã han rỉ (có dấu vết bị đứt gãy).

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[1] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Minh T lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, đã thực hiện hành vi lén lút phá khóa cửa vào nhà ông Trần Minh T tại số 25/227 đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng với mục đích để chiếm đoạt tài sản nhưng chưa chiếm đoạt được tài sản vì lý do khách quan. Hành vi của bị cáo phạm tội chưa đạt. Bị cáo có 03 tiền án: Bản án số 83/2015/HSST ngày 24/9/2015 Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; Bản án số 17/2018/HSST ngày 16/3/2018 Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và Bản án số 23/2018/HSST ngày 12/4/2018 Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo Trần Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

[2] Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đối với bị cáo Trần Minh T về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân mà còn xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trị an xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án lần này phạm tội bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần thiết bắt bị cáo cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục.

[5] Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Minh Tới không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Qua xác minh bị cáo không có tài sản và thu nhập không ổn định nên không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Về vật chứng của vụ án:

[8] Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: 01 mỏ lết bằng kim loại màu trắng, trên thân có ghi chữ FORGET STEEL và số 15”-375; 01 khóa bằng kim loại, thân khóa ghi chữ Lock và số 1-12 đã han rỉ, 01 tai khóa cửa bằng kim loại đã han rỉ (có dấu vết bị đứt gãy).

- Về án phí:

[9] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

- Về quyền kháng cáo:

[10] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Đối với đối tượng H “lợn” hiện nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[12] Việc khởi tố, điều tra, truy tố và ban hành quyết định khởi tố, truy tố; áp dụng biện pháp ngăn chặn; tổng đạt các văn bản tố tụng; lấy lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; thời hạn điều tra, truy tố trong tố tụng hình sự đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 15, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 333; khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt Trần Minh T 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp 45 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định Thi hành án phạt tù số 45/2018/QĐ-CA ngày 17/5/2018 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 03 bản án là: 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 mỏ lết bằng kim loại màu trắng, trên thân có ghi chữ FORGET STEEL và số 15”- 375; 01 khóa bằng kim loại, thân khóa ghi chữ Lock và số 1-12 đã han rỉ, 01 tai khóa cửa bằng kim loại đã han rỉ (có dấu vết bị đứt gãy), (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo Trần Minh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo Trần Minh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại ông Trần Minh Tới được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQĐT Công an quận Ngô Quyền;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Cơ quan THA Hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- PV27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Phương